

Bản án số: 70/2018/HSST.

Ngày: 22/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:* - Bà Hoàng Thị Kim Ngân

- Ông Trần Văn Phương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Khuất Cao Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 72/2018/HSST ngày 01/11/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: T), sinh năm: 1990 tại BRVT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 10, ấp 3, xã HH, huyện XM, tỉnh BRVT; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: đầu bếp; con ông Nguyễn G, sinh năm: 1949 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1953.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã HH, huyện XM, tỉnh BRVT

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh B là đầu bếp tại quán ăn “Hương Quê” thuộc ấp 3, xã HH, huyện XM, tỉnh BR – VT, do bà Nguyễn Thị H làm chủ. Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/6/2018, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi thấy bà H đã vào phòng ngủ nhưng xe mô tô hiệu Vision biển số: 72G1-

148.61 của chị Hương đang dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở xe nên bị cáo mở cốp xe lấy 02 cọc tiền bỏ vào túi quần, rồi quay lại khu vực nấu ăn cất tiền vào trong cặp da màu đen, có dây đeo, kích thước 35x29 cm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo mang cặp về nhà kiểm tra số tiền bên trong được tổng cộng là 74.000.000đ (bảy mươi bốn triệu đồng).

Đến khoảng 14 giờ, ngày 18/6/2018, bị cáo đến quán cà phê “Ly Ly” thuộc ấp 3, xã HH, XM, tỉnh BR – VT, trả nợ cho Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết 6.000.000đ (sáu triệu đồng), số tiền còn lại là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) bị cáo cất giấu tại nhà của bị cáo.

Vật chứng trong vụ án bao gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 72G1-148.61 màu xanh-bạc-đen, số khung: RLHJF330XCY203385, số máy: F33E-0203470; 01(một) giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H; 74.000.000đ và 01 (một) cặp da màu đen, có dây đeo, kích thước 35x29 cm, mặt trước cặp có lô gô hình chữ V, có chữ CA ở giữa, phía dưới lô gô chữ V có dòng chữ ARMANI ALL THE BEST.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H 01 (một) xe mô tô biển số 72G1-148.61 màu xanh-bạc-đen, số khung: RLHJF330XCY203385, số máy: F33E-0203470; 01(một) giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H và số tiền 74.000.000đ.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc 01 (một) cặp da màu đen, có dây đeo, kích thước 35x29 cm, mặt trước cặp có lô gô hình chữ V, có chữ CA ở giữa, phía dưới lô gô chữ V có dòng chữ ARMANI ALL THE BEST (theo quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKS.XM ngày 19/10/2018 của VKSND huyện Xuyên Mộc)

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-XM ngày 18/10/2018 của VKSND huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như đã nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại không tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người bị hại, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/6/2018, bị cáo Nguyễn Thanh B đã có hành vi lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị H, trú tại: ấp 3, xã HH, huyện XM, tỉnh BR – VT số tiền 74.000.000đ (bảy mươi bốn triệu đồng), để trong cốp xe mô tô hiệu Vision biển số: 72G1-148.61 đang dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở xe còn bà H thì đang ở trong phòng ngủ.

Việc cố ý, lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 74.000.000đ (bảy mươi bốn triệu đồng) đã đủ cơ sở khẳng định: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. bản thân của bị cáo có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, người bị hại lại chính là chủ quán, nơi bị cáo đang làm đầu bếp. Đáng lẽ ra, bị cáo phải biết bảo vệ tài sản cho chủ của mình, đằng này bị cáo lại lợi dụng sự sơ hở của chủ để chiếm đoạt tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự sửa chữa bản thân.

Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo có việc làm và thu nhập ổn định, sau khi phạm tội người bị hại chẳng những không đuổi việc bị cáo, ngược lại người vẫn nhận bị cáo vào làm đầu bếp cho quán ăn do người bị hại làm chủ. Bị cáo hiện có nơi cư trú ổn định, bản thân của bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự hay bị bất cứ cơ quan nào xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật nào. Thiết nghĩ, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 60 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cặp da màu đen, có dây đeo, kích thước 35x29 cm, mặt trước cặp có lô gô hình chữ V, có chữ CA ở giữa, phía dưới lô gô chữ V có dòng chữ ARMANI ALL THE BEST.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 60; khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: T) 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (22/11/2018)

Giao bị cáo Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: T) cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cặp da màu đen, có dây đeo, kích thước 35x29 cm, mặt trước cặp có lô gô hình chữ V, có chữ CA ở giữa, phía dưới lô gô chữ V có dòng chữ ARMANI ALL THE BEST.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh B (T) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA